

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2021/HS-ST
Ngày: 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy;
2. Bà Ngô Thị Thúy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2021/QĐXXST- HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/6/1996; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: số 8/1 kiệt 254 đường Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn C1; Sinh năm: 1960 và bà: Dương Thị Ngọc H; Sinh năm: 1963; Gia đình có 04 (bốn) anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

* ***Quá trình nhân thân:*** Ngày 16/7/2019, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 239/QĐ-XPHC).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C2, sinh năm 1992; Địa chỉ: 8/1 kiệt 254 đường Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H, tỉnh

Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn C3; Địa chỉ: S8/1 kiệt 254 đường Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Lê Minh V; Địa chỉ: Tổ 12, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/6/2021, Trần Văn C đi đến quán internet (hiện không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở đường Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H để chơi game. Sau đó, C dùng máy tính để bàn của quán internet đăng nhập vào mạng xã hội Telegram (hiện không nhớ rõ tên đăng nhập cụ thể) liên lạc với một đối tượng tên “Mimi” (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy cho bản thân sử dụng. Vào khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước số nhà 03 đường Trần Thúc Nhân, phường V, thành phố H, C mua của “Mimi” 01 (một) gói ma túy dạng khay và 20 (hai mươi) viên ma túy dạng kẹo với giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào trong túi áo khoác của mình đang mặc trên người.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, C mặc áo khoác trên người, bên trong túi áo khoác bên trái có chứa 01 (một) gói ma túy dạng khay và 20 (hai mươi) viên ma túy dạng kẹo, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75B1-xxx.xx(xe của anh Trần Văn C2, sinh năm 1992, là anh trai của C) đi đến ngã ba trước nhà nghỉ “Phương Nhi” thuộc tổ 12, khu vực 5, phường T, thành phố H tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi áo khoác C đang mặc trên người khi bắt quả tang: 01 (một) túi ni lông màu trắng có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa 20 (hai mươi) viên nén màu xanh. (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh - đen, số Imel: 352085078139073.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 75B1-xxx.xx. (BL: 17 - 20)

* Tại bản kết luận giám định số 332/GĐ ngày 27/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

“1. Mẫu 20 (hai mươi) viên nén đều có màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II), có tổng khối lượng là 6,5868g (sáu phẩy năm tám sáu tám gam), là ma túy, loại MDMA và Methamphetamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 9,1963g (chín phẩy một chín sáu ba gam), là ma túy, loại Ketamine.”

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 6,1868g (sáu phẩy một tám sáu tám gam) mẫu còn lại của 20 (hai mươi) viên nén đều có màu xanh (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 9,0563g (chín phẩy không năm sáu ba gam) mẫu tinh thể rắn màu (nêu tại mục 1.2, phần II);

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

** Về xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 75B1-xxx.xx của anh Trần Văn C2 (là anh ruột của Trần Văn C), Trần Văn C đã tự ý lấy xe mô tô của anh Chuyên đi và anh Chuyên không biết C dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Chuyên theo quy định của pháp luật

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh - đen, số Imel: 352085078139073 là của Trần Văn C, C chỉ sử dụng liên lạc cá nhân và không sử dụng để liên lạc mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho Trần Văn C theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) tiếp tục tạm giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, hai chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn C, bắt ngày 23/6/2021” gồm:

- + 6,1868g (sáu phẩy một tám sáu tám gam) mẫu còn lại của 20 (hai mươi) viên nén đều có màu xanh (nêu tại mục 1.1, phần II);

- + 9,0563g (chín phẩy không năm sáu ba gam) mẫu tinh thể rắn màu (nêu tại mục 1.2, phần II);

- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Bản cáo trạng số: 369/CT-VKS-HS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Giám định viên Trần Văn Nam, hai chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn C, bắt ngày 23/6/2021” đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, tại ngã ba trước nhà nghỉ “Phương Nhi” thuộc tổ 12, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy gồm: ma túy, loại MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng là 6,5868g (sáu phẩy năm tám sáu tám gam) và ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 9,1963g (chín phẩy một chín sáu ba gam) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị

xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà vẫn vi phạm pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hoàn cảnh gia đình, căn cứ lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu chứng cứ là hồ sơ bệnh án mà gia đình bị cáo xuất trình tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, mẹ bị cáo ốm nặng nhiều năm, bố bị cáo thất nghiệp, bố mẹ không có thu nhập, bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo mà cũng phù hợp pháp luật.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Huế và chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 03(ba) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Giám định viên Trần Văn Nam, hai chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn C, bắt quả tang ngày 23/6/2021”, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Huế

Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Đào Vi

